TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 471/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 0124/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thu T** – sinh năm 1960

Địa chỉ: 139/5 Đường B, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trịnh Hữu L** – sinh năm 1960

Địa chỉ: 139/5 Đường B, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thu T** – sinh năm 1960

Địa chỉ: 139/5 Đường B, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trịnh Hữu L** – sinh năm 1960

Địa chỉ: 139/5 Đường B, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu T và ông Trịnh Hữu L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 0119, ngày 18/11/1988 do Ủy ban nhân dân phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T, ông L hết hiệu L kể từ ngày ban hành quyết định này.

Về con chung: Có 03 con chung là Trịnh Huỳnh Đăng N sinh ngày 05/9/1989 (đã trưởng thành), Trịnh Thế L, sinh ngày 09/5/1998 (đã trưởng thành) và Trịnh Hoàng Thiện L sinh ngày 02/01/2011. Đôi bên thống nhất giao trẻ Trịnh Hoàng Thiện Lcho bà Huỳnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0089130 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P. C, Q. N, TPHCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký, đóng dấu